

Số: 01/2016/NQ/DHDCD-DLR

Đà Lạt, ngày 29 tháng 04 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
CÔNG TY CP ĐỊA ỐC ĐÀ LẠT

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 hiệu lực từ ngày 01/7/2015 của Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam;

- Luật Chứng khoán số: 27/2013/VBHN-VPQH ngày 18/12/2013 của Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam;

- Điều lệ Công ty cổ phần địa ốc Đà Lạt đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 8/5/2009;

- Nội dung Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty cổ phần địa ốc Đà Lạt ngày 29/04/2016.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

- 1. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015.**
- 2. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015.**
- 3. THÔNG QUA BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD, VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015:**

3.1 KẾT QUẢ SXKD NĂM 2015:

* Tổng Doanh thu	:	130,978,381,862 đồng
Trong đó, doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ:		121,273,803,180 đồng
* Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	1,135,667,706 đồng

3.2 PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015:

* Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	1,135,667,706 đồng
* Chia cổ tức năm 2015	:	0 đồng
* Thù lao HĐQT, BKS năm 2015	:	342.000.000 đồng

a) Bảng cân đối kế toán:

NỘI DUNG	Tại ngày 31/12/2015	Tại ngày 01/01/2015
TÀI SẢN	215,717,668,866	261,369,843,055
1. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	159,812,309,931	201,198,054,606
- Tiền	5,345,166,804	4,558,798,256
- Các khoản đầu tư ngắn hạn	0	122,359,900
- Các khoản phải thu ngắn hạn	92,127,873,882	93,485,428,678
- Hàng tồn kho	61,094,042,761	98,935,565,787
- Tài sản ngắn hạn khác	1,245,226,484	4,095,901,985



A

2. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	55,905,358,935	60,171,788,449
- Các khoản phải thu dài hạn	0	243,899,000
- Tài sản cố định	29,354,004,451	31,629,150,308
- Bất động sản đầu tư	23,192,184,849	24,129,926,513
- Tài sản dở dang dài hạn	144,456,710	1,087,509,273
- Khoản đầu tư tài chính dài hạn (Cty LD, LK)	392,486,435	385,846,155
- Tài sản dài hạn khác	2,822,226,490	2,695,457,200
NGUỒN VỐN	215,717,668,866	261,369,843,055
1. Các khoản nợ	169,474,820,935	216,238,662,832
- Nợ ngắn hạn	102,421,845,481	99,315,301,247
- Nợ dài hạn	67,052,975,454	116,923,361,585
2. Nguồn vốn chủ sở hữu	46,242,847,931	45,131,180,223
- Vốn chủ sở hữu	46,242,847,931	45,131,180,223
- Nguồn kinh phí và quỹ khác		-

b) Báo cáo kết quả kinh doanh:

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2015	Tại ngày 01/01/2015
1. Thu nhập	130,978,381,862	54,934,603,975
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	121,273,803,180	52,763,225,873
- Doanh thu tài chính	117,027,435	225,531,047
- Thu nhập khác	9,587,551,247	1,945,847,055
2. Chi phí	129,556,599,318	67,722,470,623
- Giá vốn hàng bán	112,581,179,033	48,507,244,716
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,095,364,899	12,805,496,248
- Chi phí bán hàng	1,624,326,036	895,218,243
- Chi phí tài chính	1,728,989,930	2,713,778,361
- Chi phí khác	2,526,739,420	2,800,733,055
3. Lợi nhuận trong công ty liên kết	25,751,388	31,873,308
4. Lợi nhuận kế toán trước thuế	1,447,533,932	(12,755,993,340)
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	6,780,441	124,354,614
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	305,085,785	(228,167,870)
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,135,667,706	(12,652,180,084)

4. THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 & DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016:

4.1 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:

a. Tổng doanh thu	:	245,375,442,682 đồng
b. Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	5,890,842,787 đồng

4.2 DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016:

* Phân phối lợi nhuận	:	5,890,842,787 đồng
a. Chi trả cổ tức 2016 (7% Vốn điều lệ - 75 tỷ):	:	5.250,000,000 đồng
b. Thù lao HĐQT & BKS 2016	:	336,000,000 đồng
c. Chi phí hoạt động quản trị, điều hành (5% LNST):	:	294,542,139 đồng
* Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	10,300,647 đồng

Việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016 sẽ được xem xét chi trả sau khi có quyết toán tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

5. CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN THỰC HIỆN KIỂM TOÁN NĂM TÀI CHÍNH 2016:

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chọn lựa một trong các Công ty kiểm toán độc lập do Ban Kiểm soát trình phê duyệt tại tờ trình số 01/TTr/BKS-DLR ngày 19/4/2016.

6. THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY THEO LUẬT DOANH NGHIỆP SỐ 68/2014/QH13 HIỆU LỰC THI HÀNH TỪ 01/7/2015:

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua toàn văn nội dung Điều lệ Công ty Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt đã được thay đổi dựa trên cơ sở Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 theo đề nghị của Hội đồng quản trị tại tờ trình số 03/TTr/HĐQT-DLR ngày 19/4/2016.

7. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TRONG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016:

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chủ trương tăng vốn điều lệ trong niên độ tài chính 2016 theo phương án của Hội đồng quản trị đệ trình ngày 19/4/2016.

Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt chủ động tiến hành lập hồ sơ, thực hiện các thủ tục chào bán phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước.

8. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC:

8.1/ Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chủ trương thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt tại thành phố Hồ Chí Minh.

8.2/ Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chủ trương sát nhập Công ty TNHH MTV Địa ốc Bảo Lộc vào Công ty TNHH MTV Xây dựng Địa ốc Đà Lạt sau khi xử lý dứt điểm các tồn đọng trong hoạt động tài chính, tín dụng của Công ty TNHH MTV Địa ốc Bảo Lộc.

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt chủ động tổ chức thực hiện các nội dung công việc nêu trên theo các quy định hiện hành.

Điều 2: Chỉ đạo thực hiện:

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội đã đề ra.

Điều 3: Điều khoản thi hành:

Tất cả các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Địa ốc Đà Lạt có trách nhiệm căn cứ Nghị quyết thi hành.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 Công ty cổ phần địa ốc Đà Lạt thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. /s/

* Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Công bố TT theo quy định;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Ngọc Thanh

